

At the Beach

在海滩

zài hǎi tān

1. Sand

沙

shā

2. Beach

海滩

hǎi tān

3. Ocean

大海

dà hǎi

4. Wave

波浪

bō làng

5. Beach umbrella

遮阳伞

zhē yáng sǎn

6. Boat

船

chuán

7. Bathing suit

泳衣

yǒng yī

8. Bikini

比基尼

bǐ jī ní

9. Sun bathing

日光浴

rì guāng yù

10. Sun tan

晒黑

shài hēi

11. Sun burn

晒伤

shài shāng

12. Swim cap

泳帽

yǒng mào

13. Surfing

冲浪

chōng làng

14. Kite

风筝

fēng zhēng

15. Bicycle

自行车

zì xíng chē

16. Surf Board

17. Sandals

凉鞋

liáng xié

18. Sun glasses

太阳镜

tài yáng jìng

19. Sun cream

防晒霜

fáng shài shuāng

20. Beach towel

浴巾

yù jīn

Copyright© Langhub.com – Learn Chinese. No part of this text can be reused for profit.